



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0042125

(51)^{2020.01} B62J 45/00; B62K 11/10; B62J 9/14;
B62J 43/30

(13) B

(21) 1-2021-02043

(22) 15/04/2021

(30) 2020-086527 18/05/2020 JP

(45) 25/12/2024 441

(43) 25/11/2021 404

(73) Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)

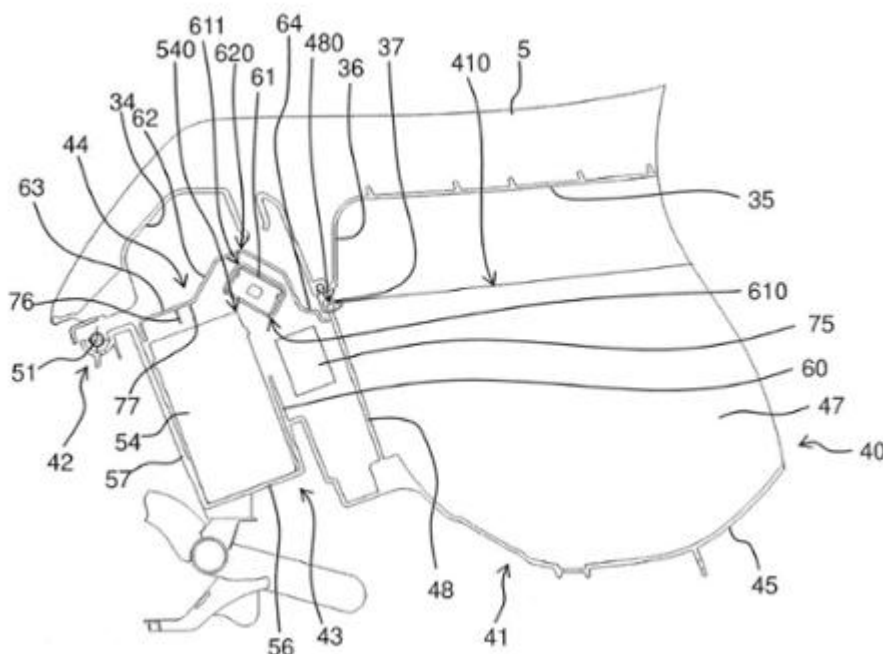
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) BOONYOD YAMSOM (TH); Yoshinori YAMAUCHI (JP); Takuya OGAWA (JP).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khoang ắcqui được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Ắcqui được sắp xếp trong khoang ắcqui. Cụm kết nối thông tin thực hiện việc giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động. Khoang cụm kết nối thông tin chứa cụm kết nối thông tin. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp phía trên khoang ắcqui. Khoang cụm kết nối thông tin ít nhất một phần được sắp xếp phía trên mép trên của hộp chứa vật dụng.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, cụ thể là phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm cụm kết nối thông tin thực hiện việc giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Có kiểu phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm hộp chứa vật dụng phía dưới yên (ví dụ, xem công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP-A-2009-40396). Vật dụng như mũ bảo hiểm xe máy được cất giữ trong hộp chứa vật dụng. Yên được nối theo cách quay được vào thân phương tiện nhờ bản lề. Hộp chứa vật dụng được mở ra bằng cách quay yên lên phía trên.

Trong những năm gần đây, nhiều phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được lắp cụm kết nối thông tin thực hiện việc giao tiếp không dây với các thiết bị thông tin di động như các điện thoại thông minh chẳng hạn. Tuy nhiên, ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, khoảng không để lắp thiết bị rất hạn chế. Do đó, do việc lắp cụm kết nối thông tin trên phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể trở nên lớn hơn.

Hơn nữa, thiết bị thông tin di động thường được đặt trong hộc chứa đồ được sắp xếp trên tấm chắn chân. Tùy thuộc vào vị trí của cụm kết nối thông tin, chất lượng kết nối thông tin với thiết bị thông tin di động trong hộc chứa đồ có thể bị phá hỏng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và để cải thiện chất lượng kết nối thông tin giữa thiết bị thông tin di động và cụm kết nối thông tin. Theo sáng chế, mục đích này đạt được nhờ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có các dấu hiệu theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một khía cạnh của sáng chế gồm khung thân, cơ cấu lái, bánh trước, yên, hộc chứa đồ, (phương tiện) nơi để chân, hộp chứa vật dụng, bản lề, khoang ắcqui, ắcqui, cụm kết nối thông tin và khoang

cụm kết nối thông tin. Khung thân gồm ống cổ. Cơ cấu lái được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ. Bánh trước được đỡ theo cách quay được bởi cơ cấu lái. Yên được nằm phía sau ống cổ. Hốc chứa đồ được sắp xếp ra phía trước của yên. Nơi để chân được sắp xếp ở phía trước và phía dưới yên. Hộp chứa vật dụng được sắp xếp phía dưới yên. Bản lề được sắp xếp ở phía trước hộp chứa vật dụng. Bản lề đỡ yên để cho di chuyển được giữa vị trí đóng và vị trí mở. Yên đóng kín hộp chứa vật dụng ở vị trí đóng. Yên làm hở ra hộp chứa vật dụng ở vị trí mở. Khoang ắcqui được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Ắcqui được sắp xếp trong khoang ắcqui. Cụm kết nối thông tin thực hiện việc giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động. Khoang cụm kết nối thông tin chứa cụm kết nối thông tin. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp phía trên khoang ắcqui. Khoang cụm kết nối thông tin ít nhất một phần được nằm phía trên mép trên của hộp chứa vật dụng.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo khía cạnh này, khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng và phía trên khoang ắcqui. Hơn nữa, khoang cụm kết nối thông tin ít nhất một phần được nằm phía trên mép trên của hộp chứa vật dụng. Do đó, là có thể để ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Vì các chân của người điều khiển được đặt trong khoảng không giữa cụm kết nối thông tin và hốc chứa đồ, các thiết bị khác hiếm khi được đặt trong khoảng không này. Do đó, sự giao tiếp giữa cụm kết nối thông tin và thiết bị thông tin di động ở hốc chứa đồ ít có khả năng bị cản trở. Hơn nữa, so với trường hợp mà cụm kết nối thông tin được sắp xếp trong hộp chứa vật dụng, sự giao tiếp giữa cụm kết nối thông tin và thiết bị thông tin di động ở hốc chứa đồ ít có khả năng bị cản trở bởi hành lý trong hộp chứa vật dụng. Nhờ đó, chất lượng kết nối thông tin giữa thiết bị thông tin di động và cụm kết nối thông tin được cải thiện.

Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin có thể ít nhất một phần gối chồng với yên. Trong trường hợp này, khoảng không chết ở yên được dùng làm khoảng không để đặt cụm kết nối thông tin. Kết quả là, có thể ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết

nối thông tin có thể ít nhất một phần gối chồng với ắcqui. Trong trường hợp này, khoảng không gối chồng ắcqui khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện được dùng làm khoảng không để đặt cụm kết nối thông tin. Kết quả là, có thể ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin có thể gối chồng trục tâm của phương tiện kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện. Trong trường hợp này, khoảng cách giữa cụm kết nối thông tin và thiết bị thông tin di động theo hướng trái - phải của phương tiện là nhỏ. Nhờ đó, chất lượng kết nối thông tin có thể được cải thiện.

Khoang cụm kết nối thông tin có thể ít nhất một phần được nằm ở cùng độ cao như hốc chứa đồ. Trong trường hợp này, có thể đạt được việc giao tiếp tốt giữa thiết bị thông tin di động ở hốc chứa đồ và cụm kết nối thông tin. Đầu trên của khoang cụm kết nối thông tin có thể được nằm phía trên đầu dưới của hốc chứa đồ. Trong trường hợp này, có thể đạt được sự giao tiếp tốt giữa thiết bị thông tin di động ở hốc chứa đồ và cụm kết nối thông tin.

Khoang cụm kết nối thông tin có thể là nắp che khoang ắcqui từ phía trên. Khoang cụm kết nối thông tin có thể gồm phần cố định. Phần cố định có thể được nằm trên mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin. Khoang cụm kết nối thông tin có thể được cố định vào phần cố định. Trong trường hợp này, khoang cụm kết nối thông tin cũng đóng vai trò là nắp cho khoang ắcqui. Do đó, là có thể để ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Cụm kết nối thông tin có thể ít nhất một phần được nằm phía trên bản lề. Trong trường hợp này, sự giao tiếp giữa cụm kết nối thông tin và thiết bị thông tin di động ở hốc chứa đồ ít có khả năng bị cản trở bởi bản lề. Nhờ vậy, chất lượng kết nối thông tin giữa thiết bị thông tin di động và cụm kết nối thông tin có thể được cải thiện.

Khoang cụm kết nối thông tin có thể gồm phần lồi mà lồi lên phía trên. Cụm kết nối thông tin có thể được sắp xếp ở phần lồi. Trong trường hợp này, cụm kết nối thông tin có thể được sắp xếp theo cách nhỏ gọn trong khoang cụm kết nối thông tin.

Mặt trong của yên có thể gồm mặt trong trước, mặt trong sau và phần nhô. Mặt trong trước có thể có hình dạng được làm lõm lên phía trên. Mặt trong sau có thể được sắp xếp phía sau mặt trong trước. Phần nhô có thể được sắp xếp giữa mặt trong trước

và mặt trong sau. Phần lõi có thể được nằm phía dưới mặt trong trước. Trong trường hợp này, khoảng không phía dưới mặt trong trước được dùng làm khoảng không để đặt cụm kết nối thông tin. Kết quả là, là có thể để ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một phương án của sáng chế.

FIG.2 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.3 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện kết cấu bên trong dưới yên.

FIG.4 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IV-IV trên FIG.2.

FIG.5 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường V-V trên FIG.1.

FIG.6 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên trong đó yên nằm ở vị trí mở.

FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện một phần của cụm dưới yên.

FIG.8 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện một phần của cụm dưới yên.

FIG.9 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất của một phần của cụm dưới yên.

FIG.10 là hình vẽ nhìn từ dưới thể hiện khoang cụm kết nối thông tin và cụm kết nối thông tin.

FIG.11 là hình vẽ nhìn từ dưới thể hiện khoang cụm kết nối thông tin.

Mô tả chi tiết phương án thực hiện sáng chế

Sau đây, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một phương án của sáng chế sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ kèm theo. FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án này. FIG.2 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án này là xe scuter. Như được minh họa trên FIG.1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm khung thân 2, cơ cấu lái 3, bánh trước 4, yên 5, cụm công suất 6 và bánh sau 7. Trong phần mô tả sau, các hướng trước - sau, trái - phải và lên - xuống

được định nghĩa là các hướng khi được quan sát từ người điều khiển ngồi trên yên 5.

Khung thân 2 gồm ống cổ 11, khung đi xuống 12, khung dưới 13 và khung sau 14. Ống cổ 11 được sắp xếp ở giữa của phương tiện theo hướng trái - phải. Ống cổ 11 kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới. Khung đi xuống 12 kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ 11. Khung dưới 13 kéo dài về phía sau từ phần dưới của khung đi xuống 12. Khung sau 14 kéo dài về phía sau và lên phía trên từ phần sau của khung đi xuống 12.

Cơ cấu lái 3 được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ 11. Cơ cấu lái 3 đỡ bánh trước 4 theo cách quay được. Cơ cấu lái 3 gồm càng trước 16 và bộ phận tay lái 17. Càng trước 16 được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ 11. Bánh trước 4 được đỡ theo cách quay được bởi càng trước 16. Bộ phận tay lái 17 có thể thao tác được bởi người điều khiển để quay bánh trước 4. Bộ phận tay lái 17 kéo dài theo hướng trái - phải của phương tiện.

Yên 5 được sắp xếp phía sau ống cổ 11. Yên 5 được sắp xếp phía trên khung sau 14. Cụm công suất 6 được sắp xếp phía dưới yên 5. Cụm công suất 6 gồm, ví dụ, động cơ đốt trong. Theo cách khác, cụm công suất 6 có thể gồm động cơ điện. Bánh sau 7 được đỡ theo cách quay được bởi cụm công suất 6.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm tám che trước 21, tám che giữa 22, tám che bên trái 23, tám che bên phải 24 và tám che tay lái 25. Tám che trước 21 được cố định vào khung thân 2. Tám che trước 21 được sắp xếp ra phía trước của yên 5. Tám che trước 21 được sắp xếp ở phía trước, phía sau, bên trái và bên phải của ống cổ 11. Tám che trước 21 gồm tám che chính trước 26, tám che trái trước 27, tám che phải trước 28 và tám che sau trước 29.

Tám che chính trước 26 được sắp xếp ở phía trước ống cổ 11. Đèn trước 30 được sắp xếp trên tám che chính trước 26. Tám che trái trước 27 được sắp xếp ở bên trái của ống cổ 11. Tám che phải trước 28 được sắp xếp ở bên phải của ống cổ 11. Tám che sau trước 29 được sắp xếp phía sau ống cổ 11. Tám che trước 21 gồm hộc chứa đồ 31. Hộc chứa đồ 31 được sắp xếp ra phía trước của yên 5. Hộc chứa đồ 31 được sắp xếp trên tám che sau trước 29. Hộc chứa đồ 31 có thể cất giữ thiết bị thông tin di động như điện thoại thông minh chẳng hạn.

Tám che tay lái 25 che một phần của bộ phận tay lái 17. Tám che tay lái 25 được nằm phía trên tám che trước 21. Tám che tay lái 25 được nằm phía trên ống cổ

11. Tấm che tay lái 25, cùng với bộ phận tay lái 17, quay được so với tấm che trước 21.

Tấm che giữa 22 được sắp xếp giữa tấm che trước 21 và yên 5. Tấm che giữa 22 kéo dài về phía sau từ tấm che sau trước 29. Tấm che giữa 22 được sắp xếp ở giữa của phương tiện theo hướng trái - phải. Tấm che bên trái 23 và tấm che bên phải 24 được sắp xếp phía dưới yên 5. Tấm che bên trái 23 che khung sau 14 từ bên trái. Tấm che bên phải 24 che khung sau 14 từ bên phải.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm phương tiện để chân bao gồm nơi để chân trái 32 và nơi để chân phải 33. Nơi để chân trái 32 và nơi để chân phải 33 được sắp xếp ở phía trước và phía dưới yên 5. Nơi để chân trái 32 nhô sang trái từ phần dưới của tấm che bên trái 23. Nơi để chân phải 33 nhô sang phải từ phần dưới của tấm che bên phải 24. Nơi để chân trái 32 và nơi để chân phải 33 kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện.

FIG.3 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện kết cấu bên trong bên dưới yên 5. FIG.4 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IV-IV trên FIG.2. FIG.5 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường V-V trên FIG.1. Như được minh họa trên FIG.3, mặt trong của yên 5 gồm mặt trong trước 34, mặt trong sau 35 và phần nhô 36. Mặt trong của yên 5 là mặt dưới của yên 5. Mặt trong trước 34 được nằm ở phía trước phần nhô 36. Mặt trong trước 34 có hình dạng được làm lõm lên phía trên. Mặt trong trước 34 được nằm phía trên mép dưới 50 của yên 5. Mặt trong sau 35 được nằm phía sau phần nhô 36. Mặt trong sau 35 có hình dạng được làm lõm lên phía trên. Mặt trong sau 35 được nằm phía trên mép dưới 50 của yên 5. Phần nhô 36 được nằm giữa mặt trong trước 34 và mặt trong sau 35. Phần nhô 36 nhô xuống phía dưới. Đầu dưới 360 của phần nhô 36 được nằm phía trên mép dưới 50 của yên 5. Như được minh họa trên FIG.4, bộ phận bít kín 37 được gắn vào đầu dưới 360 của phần nhô 36.

Như được minh họa trên các hình vẽ từ FIG.3 đến FIG.5, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm cụm dưới yên 40. Cụm dưới yên 40 được sắp xếp phía dưới yên 5. Cụm dưới yên 40 được đỡ bởi khung sau 14. Cụm dưới yên 40 gồm hộp chứa vật dụng 41, phần đỡ yên 42, khoang ắc quy 43 và khoang cụm kết nối thông tin 44.

Hộp chứa vật dụng 41 gối chồng với yên 5 khi được quan sát trên hình chiếu

nhìn từ trên của phương tiện. Hộp chứa vật dụng 41 được nằm phía dưới mặt trong sau 35 của yên 5. Hộp chứa vật dụng 41 có hình dạng hộp hở lên phía trên. Hộp chứa vật dụng 41 có thể chứa vật dụng như mũ bảo hiểm xe máy chẳng hạn. Hộp chứa vật dụng 41 gồm vách đáy 45, vách bên trái 46, vách bên phải 47, vách trước 48 và vách sau 49. Vách bên trái 46, vách bên phải 47, vách trước 48 và vách sau 49 kéo dài lên phía trên từ vách đáy 45.

Phần đỡ yên 42 được nằm ở đầu trước của cụm dưới yên 40. Phần đỡ yên 42 đỡ yên 5 qua bản lề 51. Bản lề 51 đỡ theo cách di chuyển được yên 5 giữa vị trí đóng và vị trí mở. Bản lề 51 nối phần trước của yên 5 và phần đỡ yên 42. FIG.1 và FIG.3 thể hiện yên 5 ở vị trí đóng. Như được minh hoạ trên FIG.1 và FIG.3, yên 5 đóng kín hộp chứa vật dụng 41 ở vị trí đóng. FIG.6 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 trong đó yên 5 nằm ở vị trí mở. Như được minh hoạ trên FIG.6, yên 5 làm hở ra hộp chứa vật dụng 41 ở vị trí mở.

Yên 5 di chuyển tới vị trí mở và vị trí đóng bằng cách quay quanh bản lề 51. Phần khoá 52 được nối vào phần sau của yên 5. Phần được khoá 53 được nối vào khung sau 14. Yên 5 được cố định ở vị trí đóng bằng cách khoá phần khoá 52 vào phần được khoá 53. Như được minh hoạ trên FIG.4, khi yên 5 nằm ở vị trí đóng, phần nhô 36 của yên 5 tiếp xúc với vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41 qua bộ phận bít kín 37. Bằng cách giải phóng phần khoá 52 khỏi phần được khoá 53, phần sau của yên 5 có thể quay lên và xuống.

Khoang ắcqui 43 được sắp xếp giữa bản lề 51 và hộp chứa vật dụng 41. Khoang ắcqui 43 được tạo ra liền khối với hộp chứa vật dụng 41. Khoang ắcqui 43 được sắp xếp ở phía trước hộp chứa vật dụng 41. Khoang ắcqui 43 và hộp chứa vật dụng 41 được tách biệt bởi vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41. Khoang ắcqui 43 được sắp xếp phía dưới yên 5. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang ắcqui 43 gối chồng với yên 5. Khoang ắcqui 43 được nằm phía dưới mặt trong trước 34 của yên 5. Khoang ắcqui 43 được sắp xếp phía sau phần đỡ yên 42. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang ắcqui 43 có hình dạng hộp hở lên phía trên. Ắcqui 54 và các hộp cầu chì 74 và 75 được sắp xếp ở khoang ắcqui 43.

Khoang ắcqui 43 gồm mặt đáy 56, mặt trước 57, mặt bên trái 58, mặt bên phải

59 và vách ngăn 60. Mặt trước 57, mặt bên trái 58, mặt bên phải 59 và vách ngăn 60 kéo dài lên phía trên từ mặt đáy 56. Vách ngăn 60 được sắp xếp giữa mặt trước 57 và vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41. Vách ngăn 60 chia bên trong của khoang ắcqui 43 theo hướng trước - sau. Ắcqui 54 được sắp xếp giữa vách ngăn 60 và mặt trước 57. Các hộp cầu chì 74 và 75 được sắp xếp giữa vách ngăn 60 và vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41.

Khoang cụm kết nối thông tin 44 chứa cụm kết nối thông tin 61. Cụm kết nối thông tin 61 giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động. Cụm kết nối thông tin 61 giao tiếp với thiết bị thông tin di động bằng cách dùng, ví dụ, công nghệ kết nối thông tin không dây như Bluetooth (nhãn hiệu đã đăng ký) chẳng hạn. FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện một phần của cụm dưới yên 40. FIG.8 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện một phần của cụm dưới yên 40. FIG.9 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất của một phần của cụm dưới yên 40. FIG.10 là hình vẽ nhìn từ dưới thể hiện khoang cụm kết nối thông tin 44 và cụm kết nối thông tin 61.

Khoang cụm kết nối thông tin 44 được sắp xếp giữa bản lề 51 và hộp chứa vật dụng 41. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được sắp xếp phía sau bản lề 51. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được sắp xếp ở phía trước hộp chứa vật dụng 41. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được sắp xếp phía trên khoang ắcqui 43. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin 44 gối chồng với yên 5. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin 44 gối chồng với ắcqui 54. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin 44 gối chồng với trục tâm C1 của phương tiện giao thông kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện.

Khoang cụm kết nối thông tin 44 được tách biệt với khoang ắcqui 43. Khoang cụm kết nối thông tin 44 là nắp che khoang ắcqui 43 từ phía trên. Khoang cụm kết nối thông tin 44 có hình dạng hộp hở xuống phía dưới. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được gắn vào khoang ắcqui 43. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được cố định vào mép trên của khoang ắcqui 43 với các vít. Khoang cụm kết nối thông tin 44 ít nhất một phần được nằm phía trên mép trên 410 của hộp chứa vật dụng 41. Khoang cụm kết nối thông tin 44 ít nhất một phần được nằm phía trên đầu trên 480 của vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41.

Như được minh hoạ trên FIG.4, khoang cụm kết nối thông tin 44 gồm phần lõi 62, phần nắp trước 63, phần nắp sau 64, phần lắp trái 65 và phần lắp phải 66. Phần lõi 62 được nằm giữa phần nắp trước 63 và phần nắp sau 64. Phần lõi 62 có hình dạng lõi lên phía trên. Phần lõi 62 được nằm phía dưới mặt trong trước 34 của yên 5. Phần đỉnh 620 của phần lõi 62 được nằm phía trên mép trên 410 của hộp chứa vật dụng 41. Phần đỉnh 620 của phần lõi 62 được nằm phía trên đầu trên 480 của vách trước 48 của hộp chứa vật dụng 41. Phần nắp trước 63 được nằm ở phía trước phần lõi 62. Phần nắp trước 63 được nằm ra phía trước của vách ngăn 60. Phần nắp trước 63 che ổ 54 từ phía trên. Phần nắp trước 63 gối chồng với ổ 54 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện. Phần nắp sau 64 được nằm phía sau phần lõi 62. Phần nắp sau 64 được nằm về phía sau của vách ngăn 60. Phần nắp sau 64 che các hộp cầu chì 74 và 75 từ phía trên. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, phần nắp sau 64 gối chồng với các hộp cầu chì 74 và 75.

Phần lắp trái 65 được nằm sang trái của phần nắp trước 63. Phần lắp phải 66 được nằm sang phải của phần nắp trước 63. Lỗ 650 được bố trí ở phần lắp trái 65. Lỗ 660 được bố trí ở phần lắp phải 66. Phần lắp trái 65 được lắp trên khoang ổ 43 nhờ vít đi xuyên qua lỗ 650 của phần lắp trái 65. Phần lắp phải 66 được lắp trên khoang ổ 43 nhờ vít đi xuyên qua lỗ 660 của phần lắp phải 66. Như được minh hoạ trên FIG.9, phần được lắp trái 81 và phần được lắp phải 82 được bố trí trên mặt trên của khoang ổ 43. Phần lắp trái 65 được lắp trên phần được lắp trái 81. Phần lắp phải 66 được lắp trên phần được lắp phải 82.

Khoang cụm kết nối thông tin 44 gồm các gân 76 và 77. Các gân 76 và 77 nhô xuống phía dưới từ mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin 44. Các gân 76 và 77 nhô xuống phía dưới từ mặt trong của phần nắp trước 63. Các gân 76 và 77 liền kề mặt trong của phần lõi 62. Các gân 76 và 77 kéo dài theo hướng trái - phải của phương tiện. Các gân 76 và 77 được nằm phía trên ổ 54. Các gân 76 và 77 được sắp xếp giữa phần lắp trái 65 và phần lắp phải 66.

Cụm kết nối thông tin 61 ít nhất một phần được nằm phía trên bản lề 51. Như được minh hoạ trên FIG.6, khoang cụm kết nối thông tin 44 ít nhất một phần được nằm ở cùng độ cao như hốc chứa đồ 31. Đầu trên của khoang cụm kết nối thông tin 44 (phần đỉnh 620 của phần lõi 62) được nằm phía trên đầu dưới 310 của hốc chứa đồ 31. Đầu trên của khoang cụm kết nối thông tin 44 (phần đỉnh 620 của phần lõi 62) được

nằm phía dưới đầu trên 311 của hốc chứa đồ 31.

Cụm kết nối thông tin 61 được gắn vào mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin 44. Mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin 44 là mặt dưới của khoang cụm kết nối thông tin 44 và hướng vào khoảng không bên trong khoang ắcqui 43. FIG.11 là hình vẽ nhìn từ dưới thể hiện khoang cụm kết nối thông tin 44. Như được minh họa trên FIG.11, khoang cụm kết nối thông tin 44 gồm phần cố định 67. Phần cố định 67 được bố trí trên mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin 44. Phần cố định 67 là nhiều phần nhô 68 và 69 nhô ra từ mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin 44. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được cố định vào phần cố định 67. Khoang cụm kết nối thông tin 44 được cố định nhờ việc được kẹp ở giữa nhiều phần nhô 68 và 69 của phần cố định 67. Phần cố định 67 được bố trí trên mặt trong của phần lõi 62. Cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp trong phần lõi 62. Số lượng của các phần nhô không bị giới hạn ở hai và có thể là nhiều hơn hai.

Cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp sao cho chiều dài của cụm kết nối thông tin 61 hướng theo hướng trái - phải của phương tiện. Cụm kết nối thông tin 61 gồm thân chính 71 và bộ nối 72. Bộ nối 72 nhô ra từ thân chính 71 theo hướng trái - phải của phương tiện. Bộ nối 72 được sắp xếp để cho hướng nối của bộ nối 72 quay theo hướng trái - phải của phương tiện. Như được minh họa trên FIG.9, cáp kết nối thông tin 73 được nối vào bộ nối 72.

Như được minh họa trên FIG.3, cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp phía trên mép dưới 50 của yên 5. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, toàn bộ cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp phía trên mép dưới 50 của yên 5. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, toàn bộ cụm kết nối thông tin 61 gối chồng với yên 5. Cụm kết nối thông tin 61 ít nhất một phần được nằm phía trên bản lề 51. Đầu dưới 610 của cụm kết nối thông tin 61 được nằm phía trên bản lề 51. Đó là, toàn bộ cụm kết nối thông tin 61 được nằm phía trên bản lề 51.

Như được minh họa trên FIG.4, cụm kết nối thông tin 61 ít nhất một phần được nằm phía trên đầu trên 480 của vách trước 48. Cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp để được chếch so với hướng trước - sau. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, cụm kết nối thông tin 61 được nghiêng ra phía trước và lên phía trên. Đầu dưới 610 của cụm kết nối thông tin 61 được nằm phía dưới đầu trên 540 của

ắcqui 54. Đầu trên 611 của cụm kết nối thông tin 61 được nằm phía trên đầu trên 540 của ắcqui 54. Cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp phía trên ắcqui 54. Cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp phía trên các hộp cầu chì 74 và 75. Như được minh họa trên FIG.5, cụm kết nối thông tin 61 gối chồng với ắcqui 54 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện. Cụm kết nối thông tin 61 gối chồng các hộp cầu chì 74 và 75 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo phương án này được mô tả trên đây, khoang cụm kết nối thông tin 44 được sắp xếp giữa bản lề 51 và hộp chứa vật dụng 41 và phía trên khoang ắcqui 43. Hơn nữa, khoang cụm kết nối thông tin 44 ít nhất một phần được nằm phía trên mép trên 410 của hộp chứa vật dụng 41. Do đó, là có thể để ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện giao thông.

Vì các chân của người điều khiển được đặt trong khoảng không giữa cụm kết nối thông tin 61 và hộc chứa đồ 31, các thiết bị khác hiếm khi được sắp xếp trong khoảng không này. Do đó, sự giao tiếp giữa cụm kết nối thông tin 61 và thiết bị thông tin di động ở hộc chứa đồ 31 ít có khả năng bị cản trở. Hơn nữa, so với trường hợp mà cụm kết nối thông tin 61 được sắp xếp trong hộp chứa vật dụng 41, sự giao tiếp giữa cụm kết nối thông tin 61 và thiết bị thông tin di động ở hộc chứa đồ 31 ít có khả năng bị cản trở bởi hành lý trong hộp chứa vật dụng 41. Nhờ đó, chất lượng kết nối thông tin giữa thiết bị thông tin di động và cụm kết nối thông tin 61 có thể được cải thiện.

Mặc dù một phương án đã được mô tả trên đây, sáng chế không bị giới hạn ở phương án trên đây và nhiều cải biến khác nhau có thể được thực hiện.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 không bị giới hạn ở xe scutơ và có thể là kiểu phương tiện giao thông khác như xe gắn máy chẳng hạn. Kết cấu của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây và có thể được thay đổi. Ví dụ, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 có thể gồm bản đế chân phẳng giữa yên 5 và tấm che sau trước 29. Bản đế chân phẳng có thể có hình dạng phẳng theo hướng trái - phải của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1.

Số lượng của các bánh trước không bị giới hạn ở một và có thể là nhiều hơn một. Số lượng của các bánh sau không bị giới hạn ở một và có thể là nhiều hơn một. Kết cấu của khung thân 2 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây và có

thể được thay đổi. Ví dụ, hình dạng của khung đi xuống 12, khung dưới 13, hoặc khung sau 14 có thể được thay đổi. Kết cấu của tấm che trước 21 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây và có thể được thay đổi.

Kết cấu của cụm dưới yên 40 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây và có thể được thay đổi. Ví dụ, hộp chứa vật dụng 41 và khoang ắcqui 43 có thể là các bộ phận tách biệt. Hình dạng hoặc cách sắp xếp của khoang ắcqui 43 không bị giới hạn ở hình dạng hoặc cách sắp xếp theo phương án trên đây và có thể được thay đổi. Hình dạng hoặc cách sắp xếp của khoang cụm kết nối thông tin 44 không bị giới hạn ở hình dạng hoặc cách sắp xếp theo phương án trên đây, và có thể được thay đổi. Toàn bộ khoang cụm kết nối thông tin 44 có thể được nằm phía trên mép trên 410 của hộp chứa vật dụng 41. Một phần của cụm kết nối thông tin 61 có thể được nằm phía dưới bản lề 51.

Yêu cầu bảo hộ

1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) bao gồm:

khung thân (2) gồm ống cổ (11);

cơ cấu lái (3) được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ (11);

bánh trước (4) được đỡ theo cách quay được bởi cơ cấu lái (3);

yên (5) được sắp xếp phía sau ống cổ (11) theo hướng trước - sau của phương tiện;

hộc chứa đồ (31) được nằm ra phía trước của yên (5) theo hướng trước - sau của phương tiện;

phương tiện để chân (32, 33) được sắp xếp ở phía trước yên (5) theo hướng trước - sau của phương tiện và phía dưới yên (5) theo hướng lên - xuống của phương tiện;

hộp chứa vật dụng (41) được sắp xếp phía dưới yên (5) theo hướng lên - xuống của phương tiện;

bản lề (51) được sắp xếp ở phía trước hộp chứa vật dụng (41) theo hướng trước - sau của phương tiện và đỡ yên (5) để cho di chuyển được giữa vị trí đóng mà đóng kín hộp chứa vật dụng (41) và vị trí mở mà làm hở ra hộp chứa vật dụng (41);

khoang ắcqui (43) được sắp xếp giữa bản lề (51) và hộp chứa vật dụng (41) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện;

ắcqui (54) được sắp xếp trong khoang ắcqui (43);

cụm kết nối thông tin (61) được tạo kết cấu để thực hiện việc giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động; và

khoang cụm kết nối thông tin (44) chứa cụm kết nối thông tin (61), khác biệt ở chỗ:

khoang cụm kết nối thông tin (44) được sắp xếp giữa bản lề (51) và hộp chứa vật dụng (41) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện,

khoang cụm kết nối thông tin (44) được sắp xếp phía trên khoang ắcqui (43) theo hướng lên - xuống của phương tiện, và

khoang cụm kết nối thông tin (44) ít nhất một phần được sắp xếp phía trên mép trên của hộp chứa vật dụng (41) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

2. Phương tiện giao thông theo điểm 1, trong đó khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin (44) ít nhất một phần gối chồng với yên (5).

3. Phương tiện giao thông theo điểm 1 hoặc 2, trong đó khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin (44) ít nhất một phần gối chồng với ắc quy (54).

4. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoang cụm kết nối thông tin (44) gối chồng với trục tâm (C1) của phương tiện kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện.

5. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó khoang cụm kết nối thông tin (44) ít nhất một phần được sắp xếp ở cùng độ cao như hốc chứa đồ (31) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

6. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó đầu trên của khoang cụm kết nối thông tin (44) được sắp xếp phía trên đầu dưới của hốc chứa đồ (31) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

7. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó khoang cụm kết nối thông tin (44) là nắp che khoang ắc quy (43) từ phía trên, và

khoang cụm kết nối thông tin (44) gồm phần cố định (67) được bố trí trên mặt trong của khoang cụm kết nối thông tin (44) và khoang cụm kết nối thông tin (44) được cố định vào đó.

8. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó cụm kết nối thông tin (61) ít nhất một phần được sắp xếp phía trên bản lề (51) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

9. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó khoang cụm kết nối thông tin (44) gồm phần lõi (62) lõi lên phía trên theo hướng lên - xuống của phương tiện, và

cụm kết nối thông tin (61) được sắp xếp trong phần lõi (62).

10. Phương tiện giao thông theo điểm 9, trong đó mặt trong của yên (5) gồm:

mặt trong trước (34) có hình dạng lõm lên phía trên theo hướng lên - xuống của phương tiện,

mặt trong sau (35) được sắp xếp phía sau mặt trong trước (34) theo hướng trước - sau của phương tiện, và

phần nhô (36) được sắp xếp giữa mặt trong trước (34) và mặt trong sau (35) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và

phần lồi (62) được sắp xếp phía dưới mặt trong trước (34) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

11. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó phương tiện để chân bao gồm nơi để chân trái (32) và nơi để chân phải (33) theo hướng trái - phải của của phương tiện.

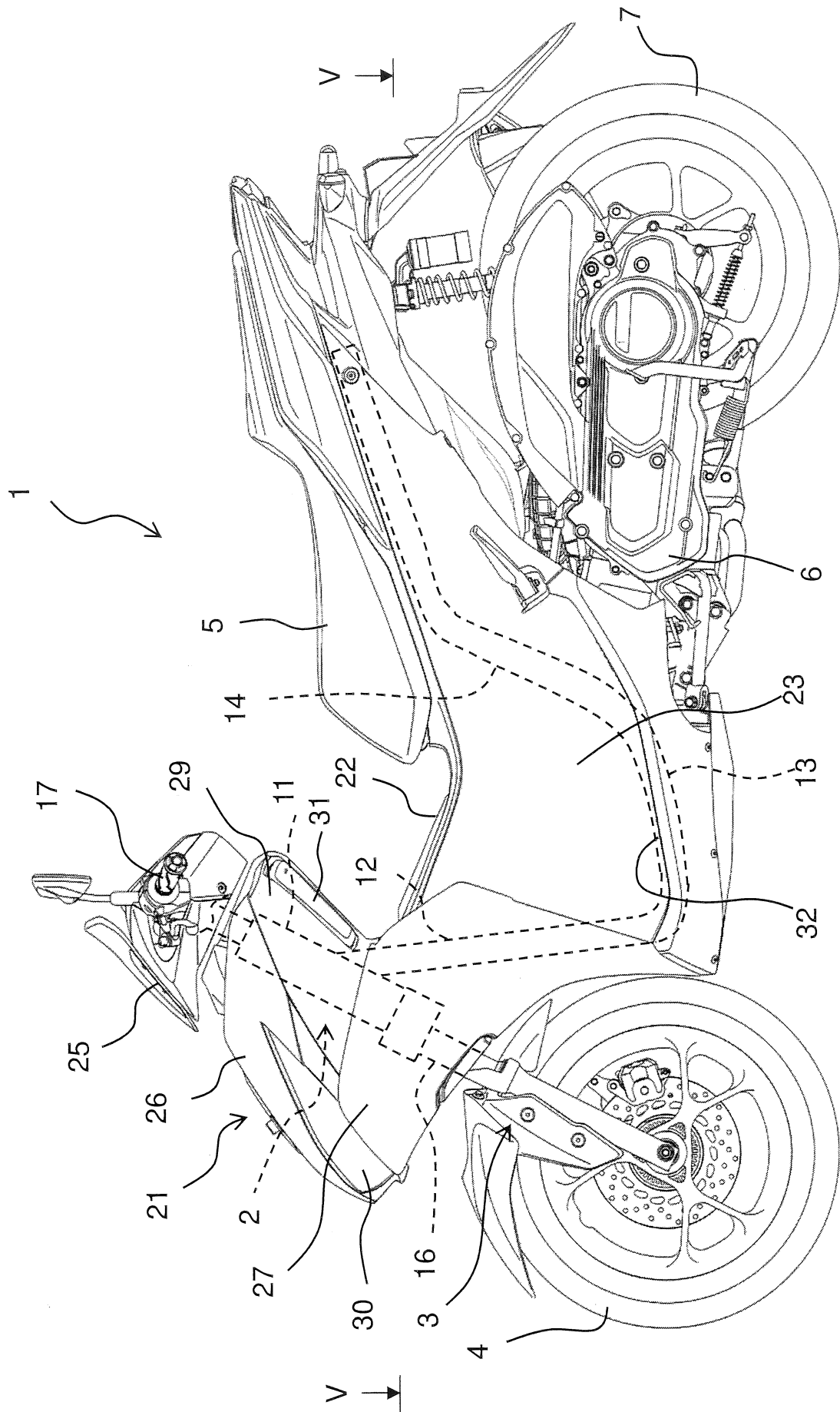


FIG. 1

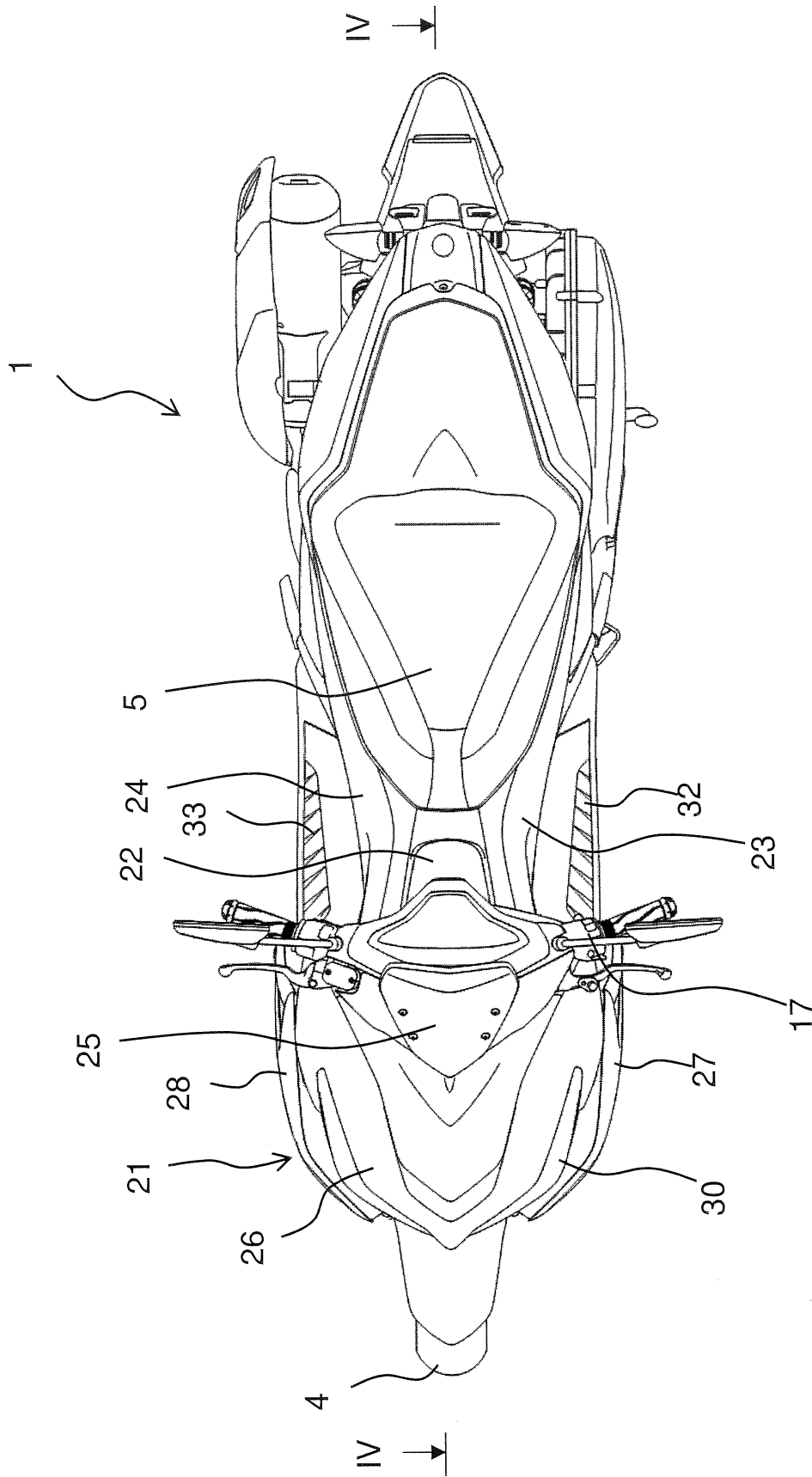


FIG. 2

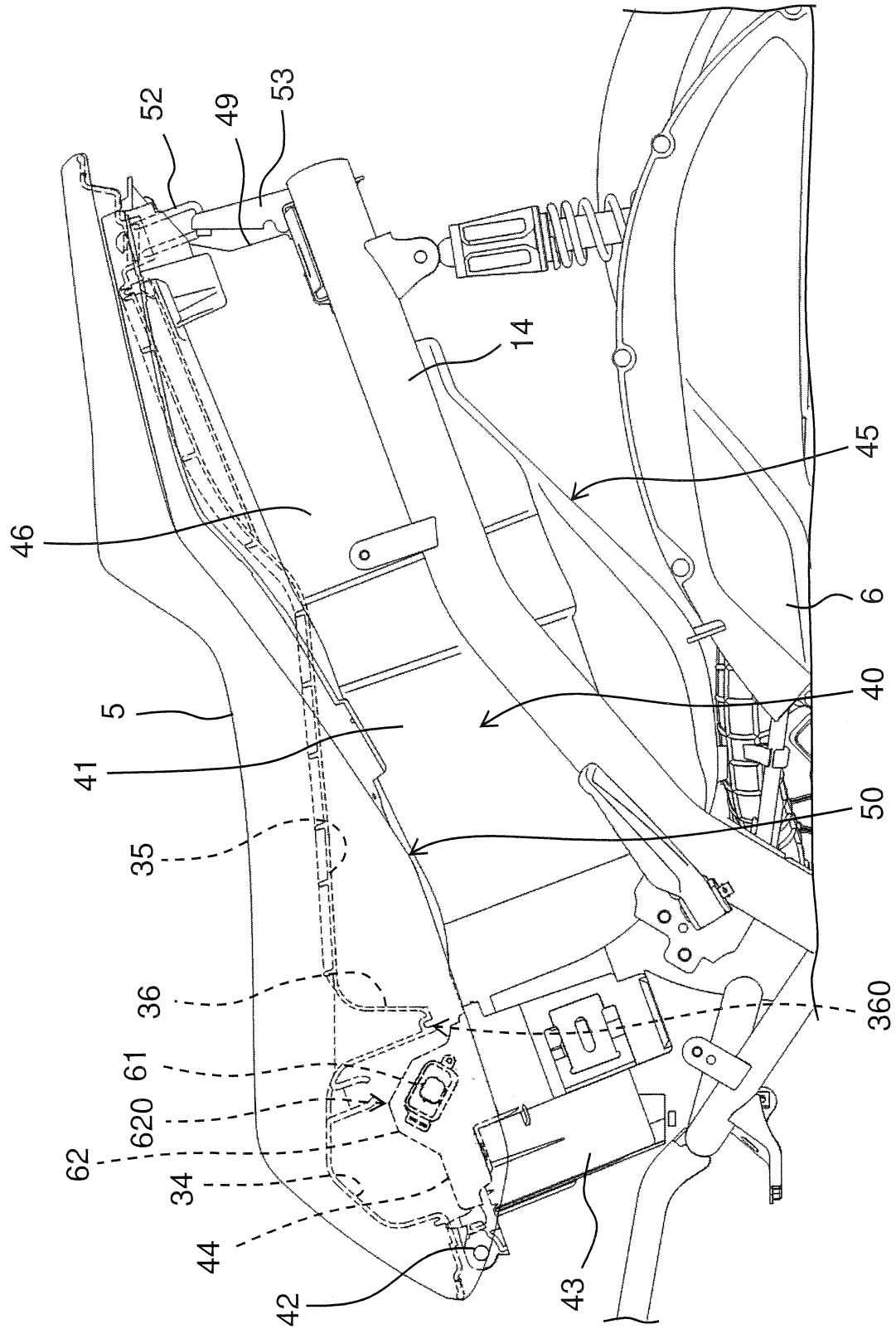


FIG. 3

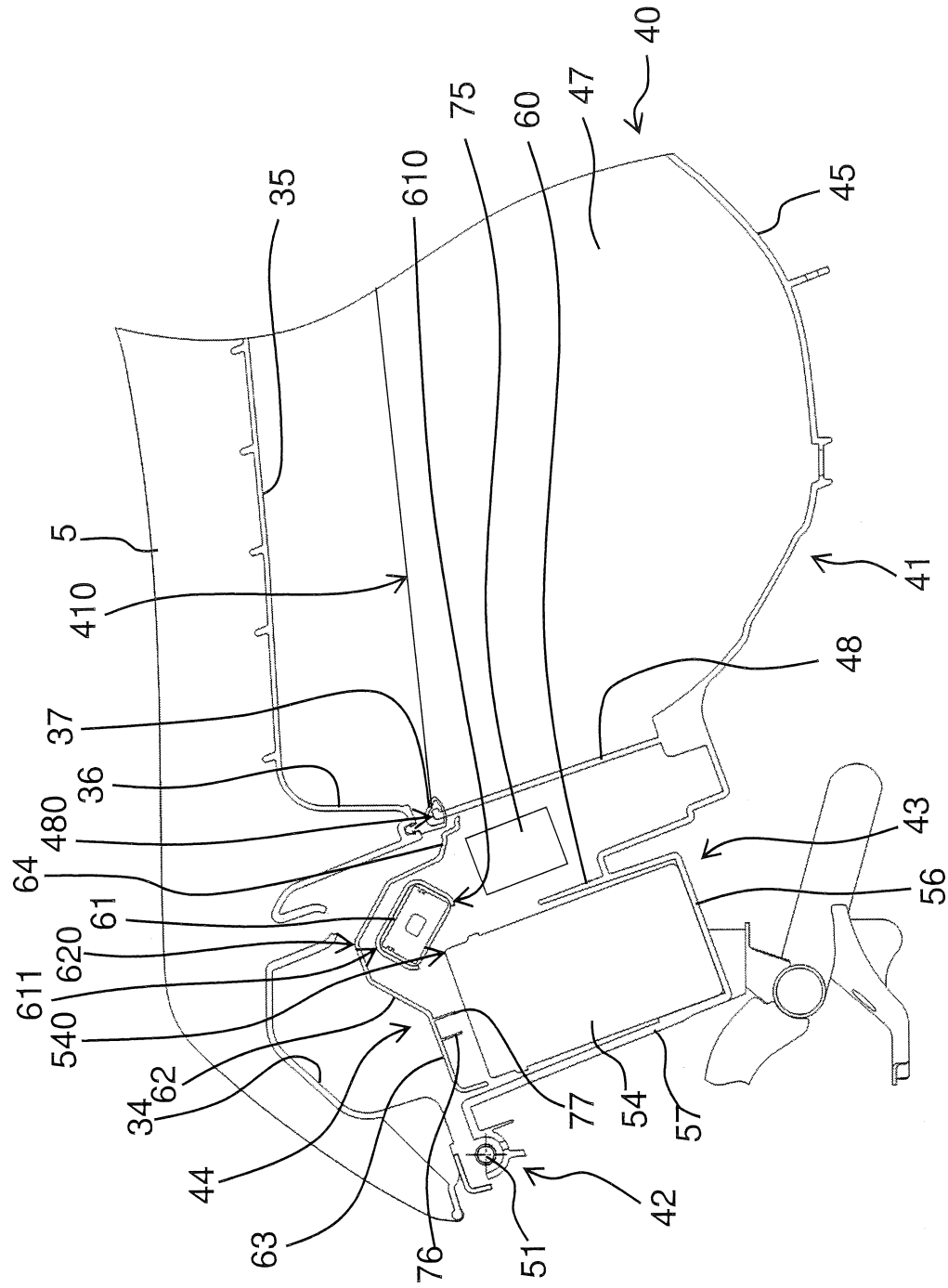


FIG. 4

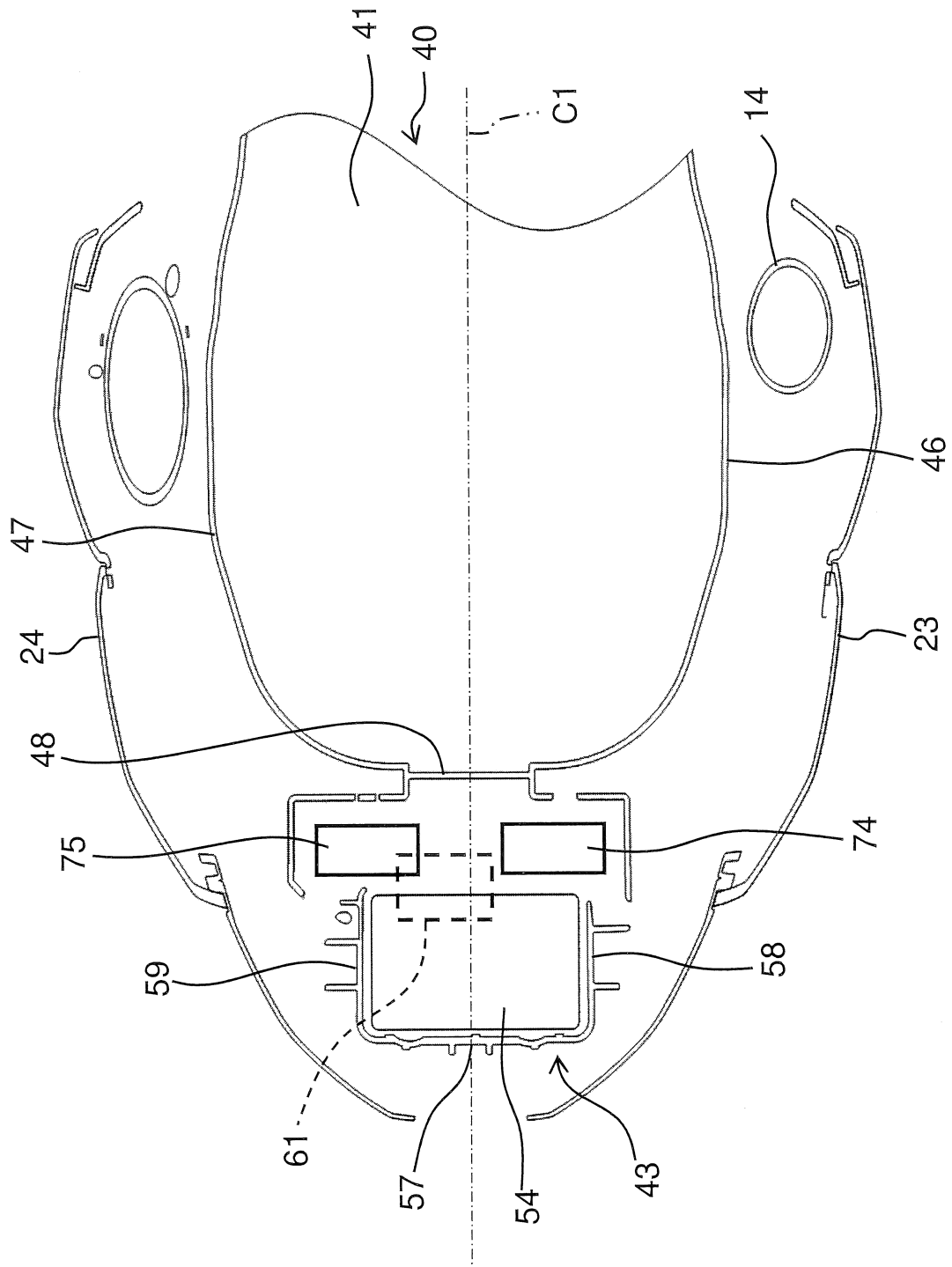


FIG. 5

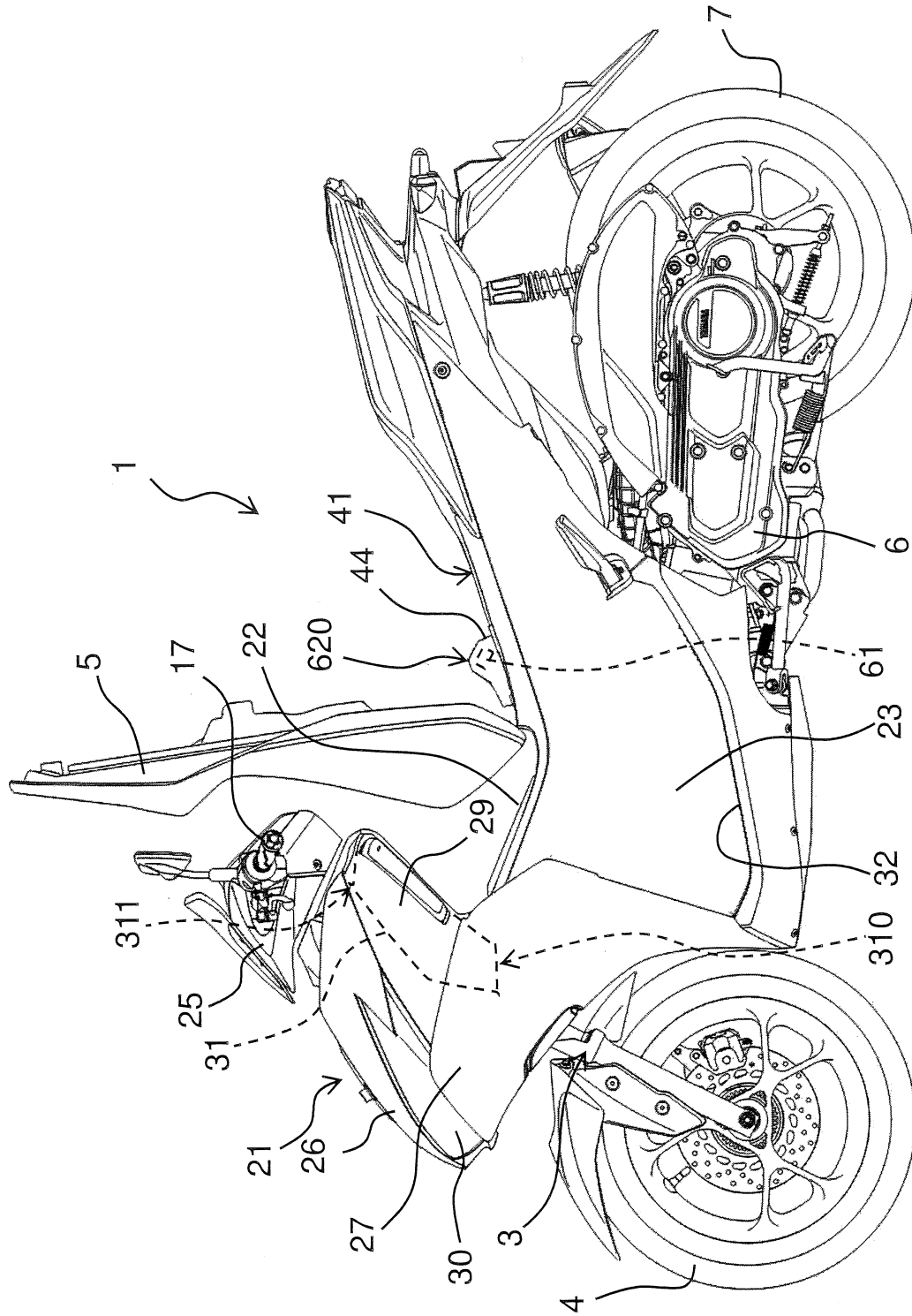


FIG. 6

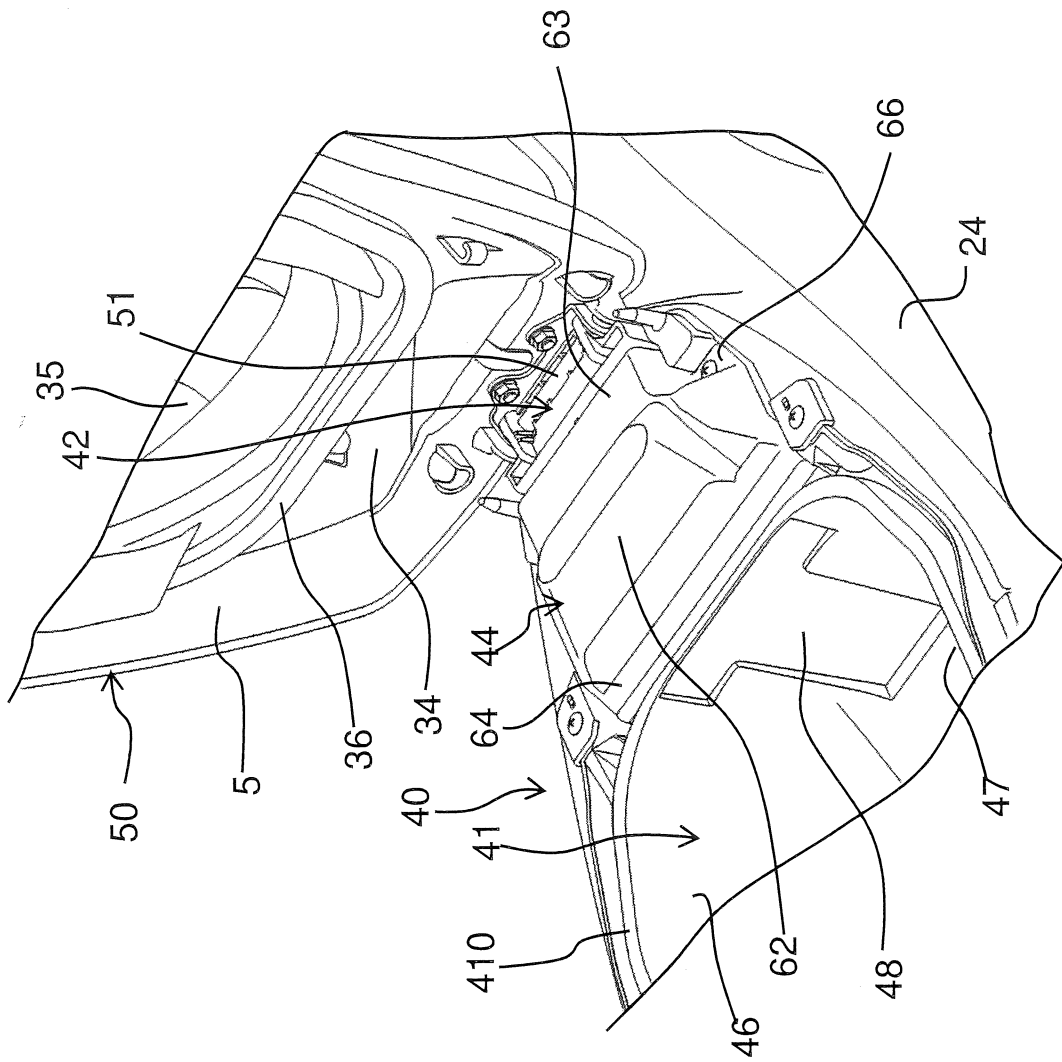


FIG. 7

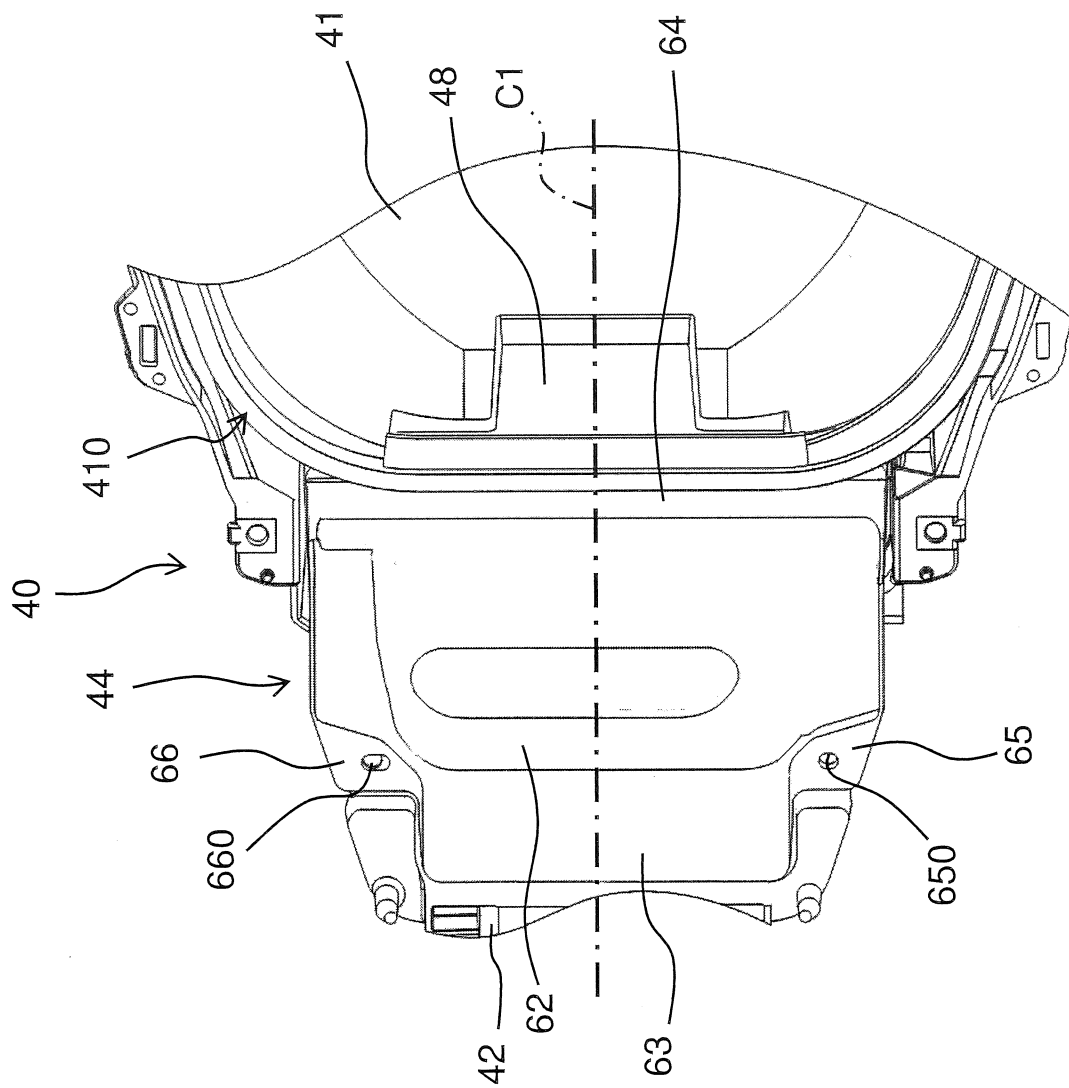


FIG. 8

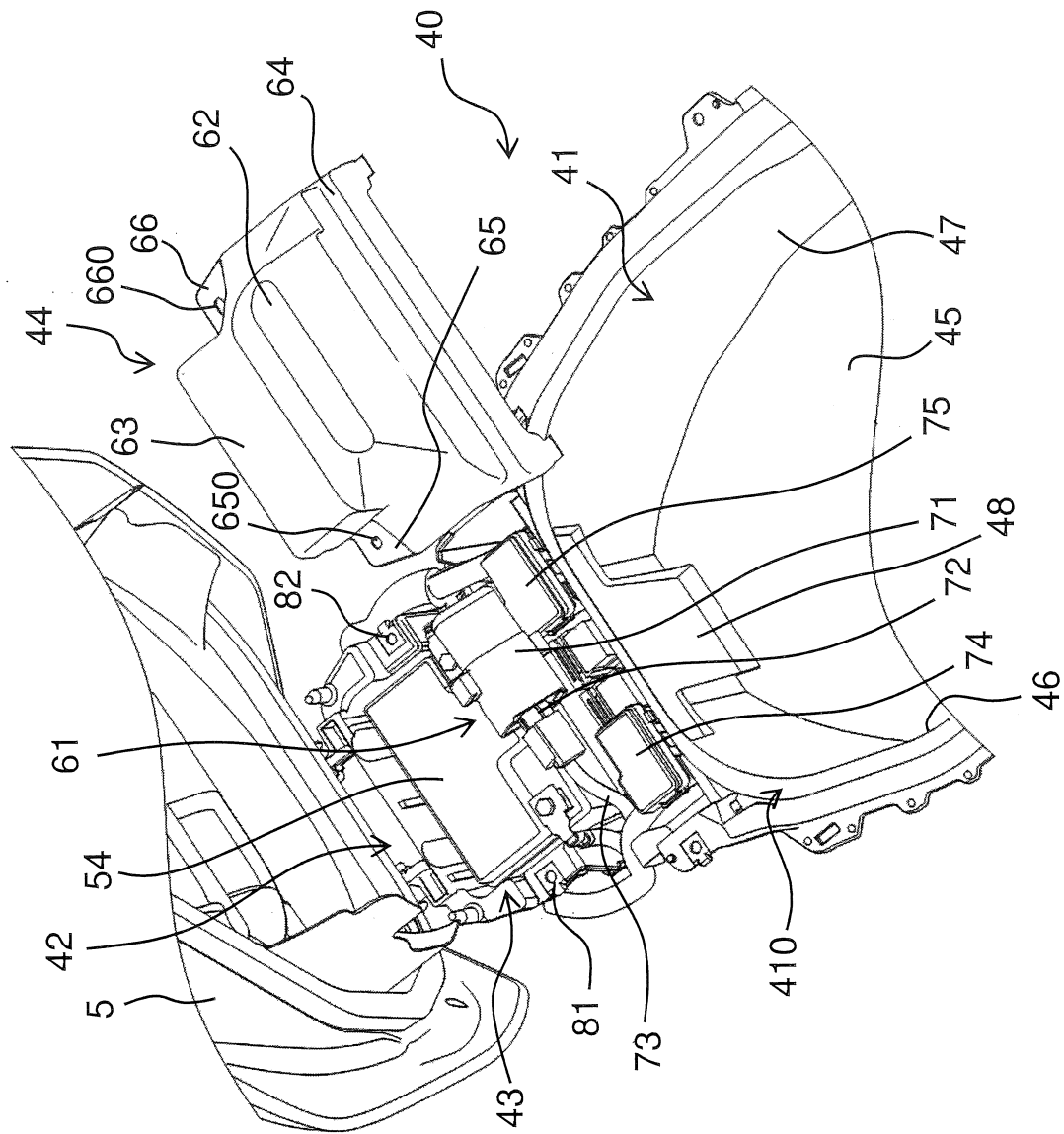


FIG. 9

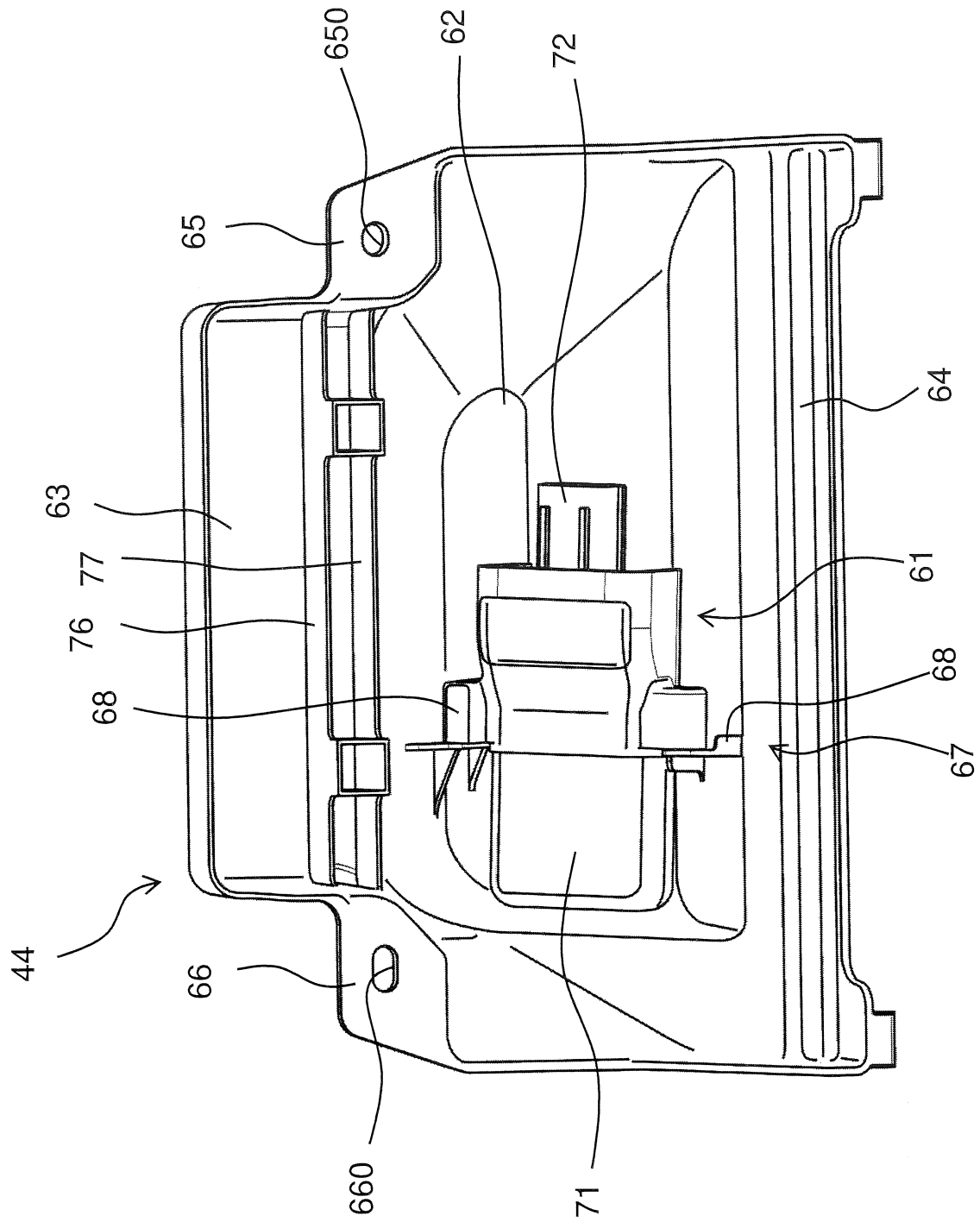


FIG. 10

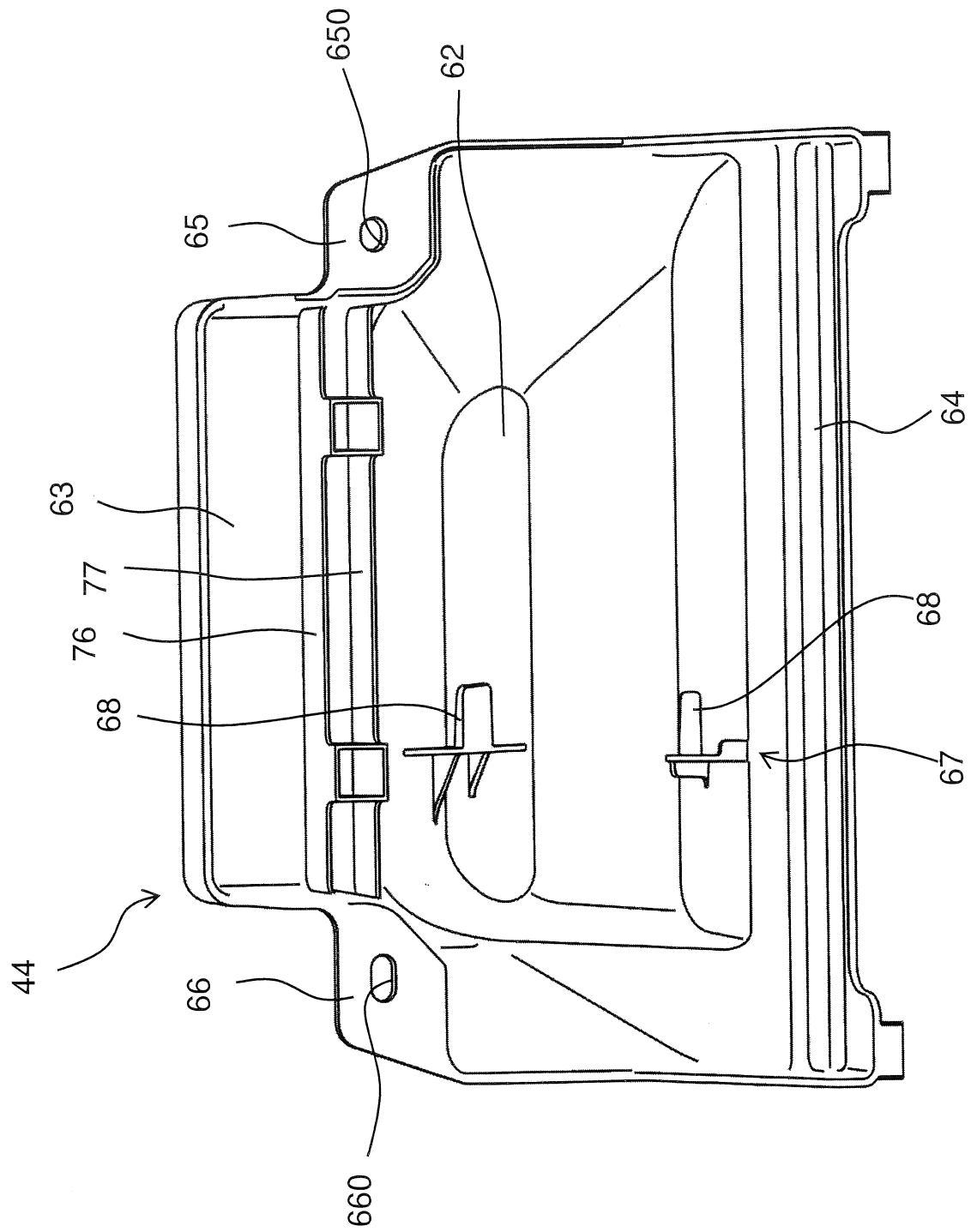


FIG. 11